



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2024/TB CBTT -MTG

Long An, ngày 05 tháng 04 năm 2024

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

- Mã chứng khoán : MTG
- Địa chỉ trụ sở chính : Lô 1, ấp Thuận Đạo, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
- Điện thoại : 0272 3634713 Fax: 0272 3871672.
- Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Anh Tú Chức vụ: Tổng giám đốc.
- Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ.

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần MT Gas công bố bộ tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các tài liệu liên quan và dự thảo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần MT Gas, tổ chức ngày 26 tháng 04 năm 2024.

*File tài liệu đính kèm.*

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần MT Gas vào ngày 05/04/2024 tại đường dẫn: <http://mtgas.com.vn/category/quan-he-co-dong/>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

**Tài liệu đính kèm:**

- Tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2024 công ty cp MT Gas.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**Tổng giám đốc**  
  
**NGUYỄN ANH TÚ**



**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2024**

## MỤC LỤC

### PHẦN I:

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ QUY CHẾ ỨNG CỬ/BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

### PHẦN II:

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2023

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

### PHẦN III:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

BÁO CÁO THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

### PHẦN IV:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

### PHẦN V:

CÁC TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024



## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Trụ sở chính: Lô 1 - Ấp Thuận Đạo - TT. Bến Lức - H. Bến Lức – T. Long An

Giấy CNĐKDN số: 1100480979

Điện thoại: (0272) 3634 713 Fax: (0272) 3871 672 Website: www.mtgas.com.vn

# THƯ MỜI

## THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông...(stt)

Số ĐKSH: – Số CP nắm giữ:

Địa chỉ liên hệ :

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

**1. Thời gian Tổ chức đại hội:** 8h30, ngày 26 tháng 04 năm 2024.

**2. Địa điểm họp:** Trụ sở công ty CP MT Gas

Địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

**3. Nội dung đại hội:**

Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2024 được Công ty đăng tải tại website: <http://mtgas.com.vn/> từ ngày **05/04/2024** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

**4. Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần MT Gas hoặc *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày **20/04/2024**.

**5. Ủy quyền tham dự đại hội:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **20/04/2024** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

**6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ: Công ty Cổ phần MT Gas**

- Địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

- Điện thoại: (0272) 3634 713

- *Liên hệ: Ông Nguyễn Thanh Phong – Chức vụ: Thư ký HĐQT*

**7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);

- Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CN ĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng !



TRƯƠNG HỮU PHƯỚC



## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Trụ sở chính: Lô 1 - Ấp Thuận Đạo - TT. Bến Lức - H. Bến Lức - T. Long An

Điện thoại: (0272) 3634 713 Fax: (0272) 3871 672

Website: www.mtgas.com.vn

### CHƯƠNG TRÌNH

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Bắt đầu lúc 8h30 ngày 26 tháng 04 năm 2024)

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:30	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.</li></ul>
8:30 – 9:00	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;</li><li>Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế ứng cử, bầu cử.</li><li>Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu;</li><li>Thông qua chương trình Đại hội;</li></ul>
9:00 – 9:20	<b>Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;</li><li>Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024. Báo cáo thành viên HĐQT độc lập.</li></ul>
9:20 – 9:50	<b>Các nội dung từ trình Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.</li><li>Tờ trình Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2023 và dự kiến chia cổ tức năm 2024.</li><li>Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024.</li><li>Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều 22 Điều lệ công ty: Việc lấy ý kiến bằng văn bản.</li><li>Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều 11 Điều lệ công ty: Cơ cấu tổ chức và quản trị công ty.</li><li>Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh Điều 4 Điều lệ công ty.</li><li>Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị; thù lao Ban kiểm soát.</li><li>Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán.</li><li>Tờ trình Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.</li><li>Tờ trình ứng cử /bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2027.</li></ul>

Thời gian	Nội dung
9:20 – 9:50	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tờ trình thông qua các Quy chế hoạt động của công ty.</li> <li>• Tờ trình thông qua giao dịch với các Bên liên quan.</li> <li>• Nội dung khác tại đại hội (nếu có).</li> </ul>
9:50 – 10:00	Đại hội thảo luận.
10:00 – 10:10	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:10 – 10:20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:20 – 10:30	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử HĐQT/BKS.
10:30 – 10:45	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
10:45 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11:00 – 11:10	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:10 – 11:15	<b>Tuyên bố bế mạc Đại Hội.</b>

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH  
  
 TRƯỞNG HỮU PHƯỚC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Công ty Cổ phần MT Gas

Tên cổ đông:.....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....  
Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....  
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: ..... cổ phần.  
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân/tổ chức: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....  
Địa chỉ : .....  
Điện thoại: ..... Email :.....  
Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần.

**HOẶC**

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Trương Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT		
2	Trần Minh Loan	TV HĐQT		
3	Nguyễn Hữu Minh Hải	TV HĐQT		
4	Trần Văn Nghị	TV HĐQT độc lập		
5	Trần Xuân Tự	TV HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần MT Gas **tổ chức ngày 26 tháng 04 năm 2024** và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

**Lưu ý:**

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần MT Gas kết thúc.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT (TỜ SỐ 2)**

**1. Thông tin của cổ đông tham gia biểu quyết:**

Tên cổ đông: .....

Số ĐKSH: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần nhận ủy quyền: .....

Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền: .....

**2. Nội dung biểu quyết:**

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024/Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình số 2: Thông qua Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2023 và dự kiến chia cổ tức năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình số 3: Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình 04: Sửa đổi bổ sung khoản 1 điều 22 Điều lệ công ty về việc lấy ý kiến đại hội cổ đông bằng văn bản.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình số 5: Sửa đổi bổ sung Điều 11 Điều lệ công ty – bổ sung Ban kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình số 6: Sửa đổi bổ sung Điều 4 Điều lệ công ty- Bổ sung ngành nghề kinh doanh CNG-LNG	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình số 7: Thù lao HĐQT và Thù lao Ban kiểm soát năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



10	Tờ trình số 8: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Tờ trình số 9: Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Tờ trình số 10: Bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2027	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	Tờ trình số 11: Thông qua các quy chế hoạt động công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	Tờ trình số 12: Thông qua giao dịch với các bên có liên quan công ty CP MT Gas.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	Thông qua kết quả Bầu cử	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

Cố đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 26/04/2024**

**PHIẾU BẦU CỬ (TỜ SỐ 3)**

**1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:**

- a. Tên cổ đông: .....
- b. Số ĐKSH: .....
- c. Số cổ phần sở hữu: .....
- d. Tên đại diện được ủy quyền: .....
- e. Số cổ phần nhận ủy quyền: .....
- f. Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: .....
- g. Tổng số phiếu bầu: .....

**2. DANH SÁCH ỨNG VIÊN HĐQT:**

Stt	Họ và tên ứng viên HĐQT	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		

Ngày      tháng      năm 2024  
Cổ đông/Người đại diện  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cách ghi phiếu bầu cử:

Ví dụ cổ đông sở hữu và đại diện: 100 cổ phần. Đại hội bầu 06 thành viên HĐQT.

*Cổ đông sẽ có: 100 (CP) x 6 (TV HĐQT được bầu) = 600 số phiếu bầu;*

*Cổ đông có thể dồn hết 600 số phiếu bầu trên cho một (01) ứng viên hoặc chia 600 số phiếu bầu cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 600.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 26/04/2024**

**PHIẾU BẦU CỬ (TỜ SỐ 3)**

**1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:**

- a. Tên cổ đông: .....
- b. Số ĐKSH: .....
- c. Số cổ phần sở hữu: .....
- d. Tên đại diện được ủy quyền: .....
- e. Số cổ phần nhận ủy quyền: .....
- f. Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: .....
- g. Tổng số phiếu bầu: .....

**2. DANH SÁCH ỨNG VIÊN BKS:**

Stt	Họ và tên ứng viên Ban kiểm soát	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

*Ngày tháng năm 2024*

*Cổ đông/Người đại diện*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Cách ghi phiếu bầu cử:

Ví dụ cổ đông sở hữu và đại diện: 100 cổ phần. Đại hội bầu 03 thành viên BKS.

*Cổ đông sẽ có: 100 (CP) x 3 (TV BKS được bầu) = 300 số phiếu bầu;*

*Cổ đông có thể dồn hết 300 số phiếu bầu trên cho một (01) ứng viên hoặc chia 300 số phiếu bầu cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 300.*

**PHẦN I**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần MT Gas

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần MT Gas diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

**1. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần MT Gas diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần MT Gas và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần MT Gas đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần MT Gas

**3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty : Công ty Cổ phần MT Gas
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

## 4. NỘI DUNG QUY CHẾ

### 4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### 4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 01/04/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

### 4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

### 4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Thành viên hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị có chức danh cao nhất trong hoạt động quản lý, điều hành tại công ty điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung

dân chủ, quyết định theo đa số.

## 4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

## 4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

## 4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

## 4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với

nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

## **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024; Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; Tờ trình Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2023 và dự kiến chia cổ tức năm 2024; Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán; Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị; Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Tờ trình Thông qua miễn nhiệm và bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027,...

### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.



- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

### 4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### 4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 01/04/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 10.450.000 cổ phần tương đương với 10.450.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

---

đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

### 4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

### 4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

### 4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

## 5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

---

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.***

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ TN 2024;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

---

## QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2027 CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần MT Gas.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần MT Gas như sau:

### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:**

- Công ty : Công ty Cổ phần MT Gas
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

### **II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

### **III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT, BKS**

- Số lượng thành viên HĐQT: Từ 3 đến 11 người
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: từ 3 đến 5 người
- Nhiệm kỳ: 2024-2028
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế.

## 1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT/BKS : (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/ ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## 2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

## 3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng

Giám đốc) và người quản lý khác;

- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
4. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **IV. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

#### **V. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT/ ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.
  - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
  - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng

phiếu).

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
  - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
  - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
  - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

### **Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

### **VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

### VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT/BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT/BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần MT Gas trước **16 giờ 00** ngày **15 tháng 04 năm 2024** theo địa chỉ sau:

**Công ty Cổ phần MT Gas**

**Địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, Tỉnh Long An**

**Điện thoại: 0272. 3634713**

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần MT Gas, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.





**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2023**

**TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2024**

**I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2023:**

**1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:**

**a. Công tác sản xuất kinh doanh**

Tình hình kinh tế vĩ mô ngành LPG thế giới có nhiều biến động khó đoán, năm 2023 giá LPG thay đổi bất thường không theo dự đoán đã gây ra những tác động tiêu cực lên hoạt động kinh doanh của thị trường nói chung và công ty nói riêng. Cụ thể, những tháng đầu năm giá CP tăng mạnh lên mức **790\$/tấn** vào tháng 02/2023 sau đó giảm liên tục 05 tháng liên tiếp, đến tháng 07/2023 giá CP giảm còn **387,5\$/tấn**. Với đặc thù thị trường LPG Việt Nam hiện nay, giá CP giảm liên tục ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng và hiệu quả kinh doanh của công ty. Để giữ được mức sản lượng hiện hữu, công ty liên tục thực hiện chính sách hỗ trợ và bao giá đối với các khách hàng, là nguyên nhân chính ảnh hưởng hoạt động kinh doanh LPG lỗ.

Bên cạnh đó, tỷ giá USD/VNĐ trong năm 2023 tăng mạnh hơn 1000 điểm, từ mức **23.700** lên đỉnh **24.750** và duy trì ở mức hơn **24.500** cuối năm. Tỷ giá tăng nhanh nhưng giá bán bình LPG không kịp điều chỉnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến giá vốn tăng và lợi nhuận gộp bình quân giảm trên mỗi sản phẩm bình LPG bán ra trong năm 2023.

Về công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản, từ đầu tháng 10 năm 2023 MTGas đã tiến hành đầu tư mở rộng cầu cảng tiếp nhận tàu chở LPG **5.000 tấn**, mở rộng khuôn viên bồn chứa chiết nạp chai LPG, nhà máy sơn sửa kiểm định vỏ bình với tổng diện tích khuôn viên lên đến 25.000m<sup>2</sup> bao gồm khuôn viên chiết nạp bồn chứa sơn sửa vỏ bình, lưu trữ vỏ bình với diện tích **18.000m<sup>2</sup>** và 1 kho chứa **7.000m<sup>2</sup>**.

Để đáp ứng nhu cầu cung cấp hàng LPG, MTG đã tiến hành mở rộng sàn chiết nạp LPG với diện tích mở rộng **625.000 m<sup>2</sup>** với thiết bị dây chuyền tự động để nâng cấp công suất chiết nạp trung bình **30 tấn/ngày tăng lên 60 tấn/ngày**, xây dựng nhà máy sơn sửa, kiểm định vỏ bình tổng diện tích **1.680m<sup>2</sup>** với công suất đạt **30.000 bình/tháng** nhằm giảm chi phí sản xuất, chi phí logistic đang thuê dịch vụ bên ngoài trong năm 2023. Dự kiến trong năm 2024 MTG sau khi vận hành nhà

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

---

máy tiết kiệm chi phí sơn sửa kiểm định **129 triệu đồng /tháng khoản 1,1 tỷ đồng /năm**, doanh thu việc sơn sửa vỏ **220 triệu đồng/tháng khoản 1,980 tỷ đồng/năm**, ngoài ra MTGas sẽ tiết kiệm chi phí chiết nạp sau khi vận hành nhà máy chiết nạp chai **LPG 191 triệu đồng/tháng khoản 1,7 tỷ đồng/ năm**

**Về công tác an toàn**, năm 2023 MTGas duy trì bảo dưỡng và nâng cấp nhà máy chiết nạp LPG và nhà máy sơn sửa, kiểm định phục vụ cho kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 đảm bảo an toàn, không để xảy ra bất kỳ sự cố, tai nạn, mất an toàn cháy nổ. Toàn bộ hệ thống sản xuất kinh doanh được kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Về nhân sự**, năm 2023 MTGas thực hiện sắp xếp, tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết giảm chi phí, năm 2024 kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh nhà máy MTgas dự kiến thu nhận 29 lao động phục vụ nhà máy sơn sửa, kiểm định vỏ chai LPG, và 21 lao động phục vụ chiết sản chiết nạp LPG. Tổng số lao động dự kiến tiếp nhận trong năm 2024 là 50 lao động.

**Về ứng dụng công nghệ trong vận hành**, năm 2023 MTGas đã hoàn thành triển khai phần hai phần mềm trong vận hành kinh doanh, thứ nhất là văn phòng điện tử, thứ hai là phần mềm kế toán quản trị BRAVO. Đây là hai điểm nhấn quan trọng về ứng dụng công nghệ năm 2023 của Tập đoàn nói chung và MTGas nói riêng, giúp nâng cao năng lực quản trị và tiết giảm chi phí.

Tuy gặp nhiều thách thức mang tính khách quan trong năm 2023, HĐQT, Ban TGD công ty MT Gas dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo Tập đoàn Anpha đã nỗ lực, cố gắng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, vượt qua khó khăn. Từ đó, công ty đã đạt được những kết quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Sản lượng tiêu thụ đạt **34.755 tấn, đạt 48%** so với kế hoạch đề ra, doanh thu chỉ đạt **753 tỷ VNĐ**, ước đạt **50% kế hoạch đề ra**, do những ảnh hưởng chung từ thị trường. Tuy nhiên, lợi nhuận hoạt động kinh doanh có kết quả tích cực nhờ chiến lược cấu trúc tài sản công ty. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2023 khoảng **1,864 tỷ đồng**, đạt **18,64 %** so với kế hoạch.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

### b. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	72.000	34.755	48%
2	Doanh Thu	Tỷ Đồng	1.500	753	50%
3	Lợi Nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	10	1,864	18,64%
3.1	Lợi nhuận hoạt động	Tỷ Đồng	10	3,804	38,04%
3.2	Lợi nhuận khác	Tỷ Đồng	0	(1,940)	(194)%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (6,3 triệu CP)	Đồng	1.270	218	17,17%

## 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2023

### a. Bảng cân đối kế toán

Tài sản	Mã số	Thu yết minh	Dư cuối kỳ	Dư đầu kỳ
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		<b>168.171.447.251</b>	<b>90.576.042.485</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.543.523.669	1.867.607.883
1. Tiền	111	(1)	5.543.523.669	1.867.607.883
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121	(11a)	0	0
2. Dự phòng giảm giá đầu tư CK ngắn hạn (*)	122	(11a)	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	(11b)	1.200.000.000	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		153.499.115.055	80.702.761.935
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(2)	147.714.627.840	82.544.870.414
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	(3)	7.774.692.953	453.605.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	(4a)	1.874.386.217	1.568.878.476
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(5)	-3.864.591.955	-3.864.591.955
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	(6)	0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		4.679.874.566	7.836.630.229
1. Hàng tồn kho	141	(7)	4.679.874.566	7.836.630.229
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		3.248.933.961	169.042.438
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(8a)	180.961.393	169.042.438
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.067.972.568	0
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	(13a)	0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260)</b>	200		<b>122.980.907.926</b>	<b>31.535.276.132</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		51.737.342.760	27.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	(4b)	51.737.342.760	27.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		50.065.512.709	6.353.537.888
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(9)	49.873.399.909	6.056.636.288
- Nguyên giá	222		78.267.358.066	35.239.564.434
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-28.393.958.157	-29.182.928.146
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	(10)	192.112.800	296.901.600
- Nguyên giá	228		571.548.377	571.548.377
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-379.435.577	-274.646.777
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	230		0	0
- Nguyên giá	231		0	0

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	(11c)	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.178.052.457</b>	<b>25.154.738.244</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(8b)	21.178.052.457	25.154.738.244
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>Tổng tài sản (100+200)</b>	<b>270</b>		<b>291.152.355.177</b>	<b>122.111.318.617</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. Nợ phải trả (300=310+320)</b>	<b>300</b>		<b>222.051.538.647</b>	<b>54.386.215.169</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.991.188.937</b>	<b>45.627.156.394</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	(12)	141.055.103.702	31.940.031.904
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		181.763.800	7.939.063
3. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	313	(13b)	507.675.532	12.754.807.089
4. Phải trả người lao động	314		356.268.349	230.248.186
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(14)	11.666.666	1.429.900
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	(15a)	3.878.710.888	692.700.252
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(16)	0	0
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		0	0
13. Quỹ Bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>76.060.349.710</b>	<b>8.759.058.775</b>
1. Phải trả dài hạn người bán dài hạn	331			

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	(15b)	58.702.349.710	8.759.058.775
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		17.358.000.000	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+420)</b>	<b>400</b>	<b>(17)</b>	<b>69.100.816.530</b>	<b>67.725.103.448</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>69.100.816.530</b>	<b>67.725.103.448</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		63.000.000.000	63.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		63.000.000.000	63.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		671.665.980	671.665.980
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	420		530.654.057	530.654.057
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.898.496.493	3.522.783.411
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.522.783.411	-27.680.650.228
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.375.713.082	31.203.433.639
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		0	0
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>291.152.355.177</b>	<b>122.111.318.617</b>

**b. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Mã	Thuyết	Kỳ này năm	Kỳ này năm
----------	----	--------	------------	------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

	số	minh	nay	trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.25</b>	<b>758.046.974.375</b>	<b>169.713.390.713</b>
+ Doanh thu 511	01A		758.046.974.375	169.713.390.713
<b>2. Các khoản giảm trừ</b>	<b>03</b>		<b>62.475.779.065</b>	<b>4.097.735.376</b>
- Chiết khấu thương mại	04		62.475.779.065	4.097.735.376
- Giảm giá hàng bán	05		0	0
- Hàng bán bị trả lại	06		0	0
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp	07		0	0
<b>3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ (10=01-03)</b>	<b>10</b>		<b>695.571.195.310</b>	<b>165.615.655.337</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>VI.27</b>	<b>673.629.038.243</b>	<b>153.363.136.667</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>21.942.157.067</b>	<b>12.252.518.670</b>
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>21</b>	<b>VI.26</b>	<b>15.087.118</b>	<b>1.253.410</b>
<b>7. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>22</b>	<b>VI.28</b>	<b>378.792.329</b>	<b>4.629</b>
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		378.792.329	0
<b>8. Chi phí bán hàng</b>	<b>24</b>		<b>12.525.666.668</b>	<b>10.401.382.008</b>
<b>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>		<b>5.248.036.643</b>	<b>3.459.248.963</b>
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]</b>	<b>30</b>		<b>3.804.748.545</b>	<b>-1.606.863.520</b>
<b>11. Thu nhập khác</b>	<b>31</b>		<b>1.102.964.089</b>	<b>47.019.453.083</b>
<b>12. Chi phí khác</b>	<b>32</b>		<b>3.043.681.776</b>	<b>6.432.921.889</b>
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>-1.940.717.687</b>	<b>40.586.531.194</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.864.030.858</b>	<b>38.979.667.674</b>
<b>15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>VI.30</b>	<b>488.317.776</b>	<b>7.776.234.035</b>
<b>16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>VI.30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>1.375.713.082</b>	<b>31.203.433.639</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>218</b>	<b>4.953</b>
<b>19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>		<b>0</b>	<b>0</b>

**c. Chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2023	Năm 2022
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		42,24	25,82

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		57,76	74,17
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		76,27	44,54
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		23,73	55,46
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,15	1,98
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,96	1,81
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.		0,2	18,84
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,47	25,5
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		1,99	46,1

### 3. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2023:

Năm 2023, Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng đề ra, khi sản lượng tiêu thụ thực hiện **34.755** tấn, đạt **48%** kế hoạch. Qua phân tích đánh giá, có hai nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ giảm sút.

Thứ nhất kỳ đại hội cổ đông năm 2022 MTGas có vạch ra chiến lược MTgas sẽ tiến hành tái cấu trúc sáp nhập mua lại các công ty liên kết nhằm mục đích kiểm soát thị trường về mặt sản lượng và thị phần với tổng sản lượng hàng tháng 6.000 tấn/tháng (72.000 tấn/năm) bao gồm : nhãn hiệu khác 3.000 tấn/tháng và nhãn hiệu Gia Đình và MT gas 3.000 tấn/tháng tuy nhiên đến tháng 8 năm 2023 MTgas tiến hành đại hội cổ đông bất thường, HĐQT MTgas quyết định ngừng dự án mua lại các công ty liên kết vì một số lý do khách quan làm ảnh hưởng tới kế hoạch kinh doanh 2023 .

Thứ hai, kế hoạch mở rộng nhà máy MT gas (sơn sửa, kiểm định vỏ bình & cầu cảng, sản xuất) vẫn chưa hoàn thành đến giữa tháng 3 năm 2024 mới vận hành điều này làm hạn chế việc tăng trưởng sản lượng bán hàng và chính sách bán hàng không cạnh tranh nên công ty không phát triển được khách hàng mới để bù đắp sản lượng sụt giảm.

Và chính vì lý do đó công ty không hoàn thành tốt kế hoạch lợi nhuận đề ra năm 2023, khi lợi nhuận đạt 1,864 tỷ VNĐ, đạt 18,64% kế hoạch đề ra.



Tình hình lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khởi sắc đã tác động tích cực đến giá cổ phiếu MTG đang niêm yết trên sàn UPCOM. Giá cổ phiếu vào cuối năm luôn duy trì ở mức khoảng trên **8.900 đồng/CP**.

Nhìn chung năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vận hành an toàn, ổn định, có những mặt chưa đạt về sản lượng, lợi nhuận nhưng có mặt sáng về hiệu quả kinh doanh, tạo tiền đề quan trọng để bước vào năm 2024.

## II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

### 1. Đánh giá thực trạng công ty.

#### a/ Điểm mạnh:

- Đã có cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Pháp luật là một thương nhân đầu mối về xuất – nhập khẩu và phân phối LPG tại Việt Nam. Hệ thống cầu cảng, kho của công ty đã được đầu tư mới có sức chứa lớn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thương hiệu MT GAS đã định hình và ổn định tại khu vực miền Tây – Nam bộ.
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và tận tâm.
- Công ty đã được Tập đoàn cho phép sử dụng và khai thác thương hiệu Gia Đình Gas trong hoạt động sản xuất kinh doanh thị trường khu vực phía Nam. Ngoài ra, Công ty đã hoạt động sản xuất kinh doanh độc lập với mô hình quản trị Tự quản,.
- Được hỗ trợ nguồn lực tài chính và thuê đất, tài sản, công cụ dụng cụ từ Tập đoàn.

#### b/ Điểm yếu:

- Về cơ chế giá nhãn hiệu Gia Đình tập đoàn chưa linh hoạt hỗ trợ MT gas nên MT gas chưa chủ động trong việc ứng phó thị trường khi các đối thủ thay đổi phương thức kinh doanh để đẩy mạnh sản lượng bán hàng nhãn hiệu Gia Đình.
- Vỏ bình gas MTGas cho nhu cầu kinh doanh còn hạn chế, không cung ứng đủ cho các khách hàng nên khả năng đáp ứng sản lượng tiêu thụ thấp, không đẩy mạnh được việc tăng trưởng sản bán hàng.

**2. Kế hoạch 2024:**

**a/ Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản cho kế hoạch kinh doanh năm 2024:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	<b>34.755</b>	<b>38.346</b>	<b>110%</b>
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	<b>753</b>	<b>826</b>	<b>109%</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	<b>1,864</b>	<b>7,3</b>	<b>319,6%</b>
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	<b>218</b>	<b>559</b>	<b>256,4%</b>

**b/ Các biện pháp triển khai để hoàn thành kế hoạch kinh doanh:**

**Thứ nhất**, về hoạt động kinh doanh: MTgas tính toán lại nguồn hàng mua từ tập đoàn với giá đầu vào hợp lý để chủ động phát triển thị trường tăng sản lượng tăng doanh thu lợi nhuận, kết hợp các công ty liên kết tái cấu trúc thị trường thiết lập hệ thống bán buôn rõ ràng

Trong năm 2024 MTGas sẽ triển khai nhiều biện pháp giám sát chặt chẽ hơn nữa các công ty liên kết về việc bán chòng lẫn vùng và giám sát giá bán thị trường của từng các công ty liên kết để chấm dứt việc bán phá giá gây ảnh hưởng tới lợi nhuận gia tăng sản lượng bán hàng.

**Thứ hai**, về hệ thống chiết nạp bồn chứa, kho bãi, cầu cảng để phục vụ cho hệ thống kinh doanh sau khi đầu tư cũng như hiện thực hóa tầm nhìn sứ mệnh của công ty, năm 2024 MTGas sẽ tập trung chiết nạp tại trạm MTgas nâng sản lượng chiết nạp tối đa hóa công suất chiết nạp ngoài việc chiết nạp bình Gia Đình và MT sẽ ký hợp kết hợp đồng gia công cho các đối tác và cho thuê kho bãi để giảm chi phí sản xuất tang doanh thu lợi nhuận theo kế hoạch đề ra,

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Về Sơn sửa kiểm định vỏ bình: tập trung sơn sửa tối đa không đi gia công bên ngoài nhằm tối đa hóa công suất sơn sửa kiểm định và ký kết hợp đồng dịch vụ cho các đối tác bên ngoài nhằm giảm chi phí tăng doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đặt ra.

**Thứ ba,** Ban TGD MTGas đã làm và tiếp tục làm việc với các công ty liên kết và đối tác sẽ tham gia đề án tái cấu trúc, thống nhất cao về việc quy hoạch lại thị trường và phân bổ quản lý kinh doanh hợp lý nhằm tránh chùng lún thị trường, dẫn đến cạnh tranh nội bộ về giá và tiết kiệm chi phí.

### PHẦN III

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

### **1. Các phiên họp của Hội đồng Quản trị:**

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	04/01/2023	QĐ Bầu chủ tịch HĐQT
2	02A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	13/01/2023	QĐ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội CĐ TN năm 2023.
3	03A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	18/01/2023	QĐ thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.
4	04A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	18/01/2023	QĐ thông qua kế hoạch sử dụng vốn sau khi chào bán CP cho nhà đầu tư.
5	05A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	02/02/2023	QĐ thông qua việc cho thuê bồn, dịch vụ cầu cảng MT Gas cho Công ty An pha (Công ty liên quan)
6	06A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	28/02/2023	QĐ bầu chủ tịch HĐQT Công ty CP MT Gas
7	07/2023/QĐ/HĐQT-MTG	01/03/2023	QĐ thay đổi Tổng Giám đốc Công ty CP MT Gas

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

8	08/2023/QĐ/HĐQT-MTG	04/04/2023	QĐ Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc sản xuất
9	09/2023/QĐ/HĐQT-MTG	27/03/2023	QĐ Ban hành một số quy chế quản trị Công ty cổ phần MT Gas
10	10/2023/QĐ/HĐQT-MTG	16/5/2023	Hợp cơ chế hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas
11	11/2023/QĐ/HĐQT-MTG	01/06/2023	QĐ Bổ nhiệm Phó TGD tài chính công ty CP MT Gas
12	12/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ ngày chốt danh sách cổ đông dự ĐHCĐ bất thường 2023.
13	12A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ bổ nhiệm Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần MT Gas
14	12B/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ mua 10 bồn Gas
15	12C/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	Mua cổ phần các Công ty trong ngành LPG
16	12D/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ bổ nhiệm Tổng Giám đốc – ông Nguyễn Anh Tú (hiệu lực từ ngày 01/7/2023)
17	12E/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần MT Gas
18	13/2023/QĐ/HĐQT-MTG	17/07/2023	Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần MT Gas
19	14A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
20	14B/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty MT Gas
21	14C/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023
22	14D/2023/QĐ/HĐQT-	24/07/2023	Bổ nhiệm thư ký công ty kiêm

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

	MTG		người quản trị Công ty Cổ phần MT Gas
23	15A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	NQ Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Sài Gòn
24	16A/2023/HĐQT.NQ-MTG	29/08/2023	Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phần riêng lẻ

### 2. Đánh giá kết quả hoạt động công ty năm 2023:

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh:* Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, gặp rất nhiều khó khăn trở ngại do tình hình thế giới kho khăn ảnh hưởng tới nền kinh tế của Việt Nam nhu cầu sử dụng LPG có chiều hướng giảm từ 15-20% do nhu cầu sử dụng LPG người tiêu dùng, ngoài ra ngành công nghiệp không tăng trưởng và có chiều hướng suy giảm điển hình đầu năm 2023 nhiều công ty đầu tư nước ngoài tại các khu công nghiệp đóng cửa hàng loạt tinh giảm lao động và thu gọn quy mô sản xuất vì thế sản lượng tiêu thụ sản phẩm MT Gas trên thị trường bị giảm sút mạnh một phần chính do chịu sự ảnh hưởng tiêu cực từ suy giảm kinh tế thế giới, một phần do chính sách kinh doanh bị động và thiếu cạnh tranh. Ngoài ra, lượng vô bình thương hiệu MTGas của công ty hạn chế và trôi nổi trên thị trường, không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh doanh ở thị trường mới.
- *Công tác điều hành hoạt động kinh doanh:* Hoạt động kinh doanh được điều hành theo mô hình khối, quản trị và điều hành tập trung từ Tập đoàn xuống các công ty con. Cụ thể, mọi hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty đều theo định hướng chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn, bao gồm các thương hiệu của Tập đoàn và MTGas. Vì vậy, các chính sách đặc thù để phát triển riêng thương hiệu MTGas trên thị trường còn hạn chế và bị động. Chính sách chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh còn chậm và bị động vì cơ chế quản lý tập trung.

### 3. Kết quả giám sát và kiểm soát hoạt động Công ty:

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

---

Việc quản lý và điều hành hoạt động công ty đảm bảo tuân thủ các qui định pháp luật và thực hiện đúng các chủ trương chính sách của công ty mẹ. Kết quả hoạt động năm 2023 đạt được ở mức độ tương đối khi lợi nhuận có dấu hiệu tăng trưởng mặc dù công ty chịu sự ảnh hưởng nghiêm trọng từ sự suy thoái nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước khiến sản lượng sụt giảm mạnh. Công ty đã có lợi nhuận năm thứ ba liên tiếp và xóa được lỗ lũy kế trong nhiều năm. Công tác sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành ổn định, liên tục tạo công ăn việc làm và phúc lợi cho người lao động.

#### 4. Các kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024:

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2024 – 2026. Xây dựng chiến lược phát triển công ty với các mục tiêu, giải pháp & kế hoạch thực hiện làm cơ sở cho hoạt động điều hành năm 2024.
- Tăng cường quản lý cơ sở sản xuất kho bãi bến cảng nhà xưởng chặt chẽ tính lại giá thành sản xuất, tiết kiệm và tinh giảm chi phí sản xuất nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm tận dụng khai thác những lợi thế sẵn có về thị trường /cơ sở vật chất để phát triển kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MT GAS

M.S.D.N : 110048002  
H. H. BẾN LÚC - T. LONG AN

TRƯỞNG HỮU PHƯỚC

Số: 01/MTG/BC-HĐQT

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

**I. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị**

Về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty niêm yết. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các nội dung cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

**1. Về cơ cấu tổ chức**

- Trong năm 2023, ĐHCĐ công ty đã bầu ra 06 thành viên HĐQT, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược kinh doanh, giám sát công tác điều hành đảm bảo công ty hoạt động đúng quy định pháp luật, điều lệ Công ty.

**2. Về hoạt động**

- Năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 24 phiên họp để thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT Công ty. Các phiên họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, tài liệu chuẩn bị đầy đủ, tuân thủ đúng Điều lệ và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

**3. Đánh giá Công tác quản trị và giám sát hoạt động HĐQT**

- Thành viên HĐQT độc lập đã giám sát hoạt động của HĐQT căn cứ trên quy định pháp luật, điều lệ và các quy chế hiện hành của công ty.

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Điều hành (BDH) thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, lợi ích của công ty và cổ đông.

## **II. Đánh giá về hoạt động của Ban Điều hành**

Về hoạt động của BDH, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện giám sát BDH và các cán bộ quản lý trong việc: thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ điều lệ và các quy định, quy chế hiện hành của công ty.

### **1. Về cơ cấu tổ chức**

- Trong năm 2023, BDH công ty được HĐQT bổ nhiệm, bao gồm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên BDH có nhiều kinh nghiệm điều hành, chuyên môn cao, tham gia đầy đủ và tích cực vào nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **2. Về hoạt động**

- BDH đã thường xuyên cập nhật, bám sát diễn biến thị trường LPG, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường biến động, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- Năm 2023, mặc dù thị trường kinh doanh LPG cạnh tranh khốc liệt, BDH Công ty đã triển khai tốt các phương án sản xuất kinh doanh và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- BDH đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch tái cấu trúc công ty trong năm 2023 và nâng cấp các cơ sở hạ tầng sản xuất kinh doanh của công ty đúng thời hạn đề ra. Ngoài ra, BDH đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả.



**3. Đánh giá Công tác điều hành của BĐH**

- Trong năm 2023, BĐH đã tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hiện hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo tài chính được lập, công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định luật hiện hành. Báo cáo đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**

**TRẦN VĂN NGHỊ**

**PHẦN IV**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023**

**I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

Kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xem Báo cáo kiểm toán tài chính 2023 tại bộ tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 MT Gas.

Hoặc tại trang website của Công ty: [www.mtgas.com.vn](http://www.mtgas.com.vn)

**PHẦN V**

**CÁC TỜ TRÌNH**

**Tờ trình số 1: Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023**

**Tờ trình số 2: Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2023 và dự kiến chia cổ tức năm 2024**

**Tờ trình số 3: Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024**

**Tờ trình số 4: Tờ trình Sửa đổi bổ sung khoản 1 điều 22 Điều lệ công ty về lấy ý kiến bằng văn bản**

**Tờ trình số 5: Sửa đổi bổ sung Điều 11 Điều lệ công ty - BS Ban kiểm soát.**

**Tờ trình số 6: Sửa đổi bổ sung Điều 4 Điều lệ công ty- Bổ sung ngành nghề kinh doanh CNG-LNG**

**Tờ trình số 7: Thù lao HĐQT và Thù lao Ban kiểm soát năm 2024**

**Tờ trình số 8: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024**

**Tờ trình số 9: Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027**

**Tờ trình số 10: Bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2027**

**Tờ trình số 11: Thông qua các quy chế hoạt động công ty.**

**Tờ trình số 12 : Thông qua giao dịch với các bên có liên quan công ty CP MT Gas.**

Số: 01/ TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MT GAS  
H. BẾN LÚC - T. LONG AN  
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 02/ TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: **Phương án trích lập các Quỹ, chia cổ tức năm 2023 và dự kiến chia cổ tức năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2023 và dự kiến chia cổ tức năm 2024 như sau:

### 1. Phương án trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2023

- Chi trả cổ tức năm 2023: Không chia cổ tức.
- Trích lập quỹ thưởng HĐQT: Không trích lập.
- Trích lập quỹ thưởng Ban TGD: Không trích lập.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Không trích lập.

### 2. Dự kiến trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024

- Chi trả cổ tức năm 2024: 6% vốn điều lệ, tương ứng 600 đồng/cổ phiếu.
- Trích lập quỹ thưởng HĐQT: 20% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Trích lập quỹ thưởng Ban TGD: 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến trích lập quỹ và chi thưởng, cổ tức theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MT GAS  
H. BẾN LÚC - T. LONG AN  
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2023, định hướng phát triển của Công ty năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2024 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	34.755	38.346	110%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	753	826	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	1,864	7,3	319,6%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	218	559	256,4%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

**TỜ TRÌNH**

Vv Thông qua Sửa đổi nội dung khoản 1 điều 22 điều lệ công ty CP MT Gas

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

**Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”) thông qua:**

Sửa đổi nội dung khoản 1 điều 22 điều lệ công ty CP MT Gas hiện hành như sau:

<b>NỘI DUNG HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>LÝ DO SỬA ĐỔI</b>
1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty. b. Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. c. Định hướng phát triển công ty. d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại. e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Sửa đổi phù hợp với hoạt động điều hành Công ty của HĐQT

	<ul style="list-style-type: none"><li>f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</li><li>g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.</li><li>h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.</li><li>i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</li></ul>	
--	--	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét  
Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC



**TỜ TRÌNH**

Vv Thông qua Sửa đổi nội dung điều lệ công ty CP MT Gas

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

**Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”) thông qua:**

Sửa đổi nội dung điều lệ công ty CP MT Gas hiện hành như sau:

**1. Điều 11 Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát**

**Nội dung hiện hành:**

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
- Tổng Giám đốc

**Nội dung dự thảo sửa đổi:**

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng Giám đốc

**2. Bỏ Điều 32 đến điều 36: nội dung về Ủy ban kiểm toán. Thêm Chương IX: Ban Kiểm soát:**

**2.1 Nội dung hiện hành:**

**ĐIỀU 32: Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
- Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

### **ĐIỀU 33: Thành phần Ủy ban Kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

### **ĐIỀU 34: Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

### **ĐIỀU 35: Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

**ĐIỀU 36: Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
  - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
  - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
  - f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
  - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
  - h. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**2.2 Nội dung dự thảo điều lệ sửa đổi: Thêm Chương IX: Ban kiểm soát và sắp xếp các Chương, điều cho phù hợp tại Điều lệ sửa đổi MT Gas.**

**CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT**

**ĐIỀU 36: Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) đến năm (5) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## 2. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật liên quan về chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản

cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét  
Xin chân thành cảm ơn!



**TỜ TRÌNH**

Vv: Sửa đổi nội dung ngành nghề trong điều lệ công ty CP MT Gas

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

**Hội đồng Quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (“ĐHĐCĐ”) thông qua:**

Sửa đổi nội dung điều 4 điều lệ Công ty CP MT Gas hiện hành về ngành nghề kinh doanh như sau:

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<b>1. Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại</b> <i>Chi tiết: Sản xuất chai chứa khí áp lực LPG...Sản xuất chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); LNG; NH3, CO2; bình chữa cháy</i> Mã Ngành: 2512	<b>1. Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại:</b> <i>Chi tiết: Sản xuất chai chứa khí áp lực LPG, LNG, CNG...Sản xuất chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); LNG; CNG; NH3, CO2; bình chữa cháy</i> Mã Ngành: 2512	Thêm ngành nghề kinh doanh
<b>2. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</b> <i>Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG.</i> mã ngành: 4661(chính)	<b>2. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</b> <i>Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí LNG, khí CNG, trạm chiết LPG, LNG, CNG.</i> mã ngành: 4661(chính)	Thêm kinh doanh kinh doanh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!



**TRƯƠNG HỮU PHƯỚC**

Số: 07/ TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

**Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng

**Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2023 : 0 đồng**

**Thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 đề nghị như sau:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- HĐQT được hưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2024 đặt ra.

**Thù lao Ban Kiểm soát năm 2024 đề nghị như sau:**

- Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MT GAS  
H. ĐỀN LÚC - T. LONG AN  
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC



Số: 08/ TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
4. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MT GAS  
H. ĐỀN LỨC - T. LONG AN  
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 09/TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Vv Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**

Vừa qua, các thành viên HĐQT là Ông Yasuyoshi Kasahara, Ông Trần Văn Nghị, Ông Trần Xuân Tụ đã có đơn từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT vì lý do cá nhân. Xét tình hình hoạt động của Công ty, để tăng cường nhân sự cho HĐQT cũng như trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét các nội dung như sau:

**Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027**

- Ông Yasuyoshi Kasahara
- Ông Trần Văn Nghị
- Ông Trần Xuân Tụ

Các nội dung khác liên quan đến miễn nhiệm/bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét  
Xin chân thành cảm ơn!



TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 10/ TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Vv **Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua thay đổi mô hình tổ chức công ty MTGas từ Ủy ban kiểm toán nội bộ sang Ban Kiểm soát. Nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát theo đúng quy định pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét các nội dung như sau:

**2. Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028 như sau:**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2024 – 2028
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát (Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

**3. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028:**

- Ông Quách Trọng Nghĩa Sinh năm: 1991 CCCD: 075091013652
- Ông Dương Trung Kiên Sinh năm: 1983 CCCD: 034083022194
- Ông Nguyễn Thanh Phong Sinh năm: 1981 CCCD: 077081000587

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028 được áp dụng theo quy chế bầu cử Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!



TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 11/ TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

Vv Thông qua các quy chế hoạt động của Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần MTGas đã trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc thay đổi mô hình hoạt động từ Ủy ban kiểm toán sang Ban kiểm soát. Để hoàn thiện các quy chế hoạt động theo mô hình tổ chức mới đúng điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành, HĐQT đã sửa đổi, bổ sung các quy chế hiện hành theo mô hình mới.

**Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”) thông qua các quy chế hoạt động như sau:**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
2. Quy chế quản trị nội bộ công ty.
3. Quy chế hoạt động Ban kiểm soát công ty.

*Các quy chế theo đính kèm.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thực hiện hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas.

Để thuận tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp về việc chấp thuận hợp đồng và giao dịch với người có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần MT Gas và các tổ chức có liên quan có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Danh sách các tổ chức có liên quan và nội dung giao dịch kèm theo.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, thời gian ủy quyền từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
MT GAS  
H. BẾN LÚC - T. LONG AN  
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

**PHỤ LỤC KÈM TỜ TRÌNH SỐ 12: DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG ĐÍNH KÈM**

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ với Công ty	Số GDKKD	Địa chỉ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha	Công ty sở hữu 40% vốn điều lệ	0303224471	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 9.000 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 162.000.000.000 VNĐ
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 100% vốn điều lệ	0301687763	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 23.000 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 480.000.000.000 VNĐ
3	Công ty Cổ phần Gas Bình Minh	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 99% vốn điều lệ	0302309796	Phòng 805, Lầu 8, TN Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 170 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 3.750.000.000 VNĐ
3	Công ty TNHH Khí Dầu Mỏ Hóa Lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết của Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí Anpha	3602566983	Số 01, Khu phố 2, Xa Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 4.800 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 100.000.000.000 VNĐ
4	Công Ty CP Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết của Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí Anpha	3700838402	148/1A đường Tân An, KP.Đông An, P.Tân Đông Hiệp, TP.Dĩ An, tỉnh Bình Dương	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 3.500 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 75.000.000.000 VNĐ
5	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Người có liên quan đến người nội bộ	1101801470	ấp 3, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 4.500 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 95.000.000.000 VNĐ
6	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát	Người có liên quan đến người nội bộ	0310797434	D15/26E, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 9500 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 210.000.000.000 VNĐ

7.	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Du Lịch Xuân Nam	Người có liên quan đến người nội bộ	0301450034	Số A9/22E ấp 1, Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hiện không giao dịch với khách hàng này
8	Công ty CP Đầu tư Thương Mại An Toàn	Người có liên quan đến người nội bộ	0311991201	1593/2A Đường Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	Hiện không giao dịch với khách hàng này

# CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CÔNG TY CỔ PHẦN  
MT GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## DỰ THẢO

### NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/BB-ĐHĐCĐ, Ngày 26/04/2024.

#### QUYẾT NGHỊ

Ngày 26/04/2024, tại địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, Tỉnh Long An. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần MT Gas được tổ chức với sự tham gia của ..... cổ đông sở hữu ..... cổ phần chiếm ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

#### **Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024/Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023**



# CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

---

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 4: Thông qua Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2023 và dự kiến chia cổ tức năm 2024**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 5: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 6: Thông qua Sửa đổi bổ sung khoản 1 điều 22 Điều lệ công ty việc lấy ý kiến Đại hội cổ đông bằng văn bản.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 7: Thông qua Sửa đổi bổ sung Điều 11 Điều lệ công ty – bổ sung Ban kiểm soát.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 8: Thông qua Sửa đổi bổ sung điều 4 Điều lệ công ty về bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 9: Thông qua Thù lao HĐQT và Thù lao Ban kiểm soát năm 2024**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 10: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **Điều 11: Thông qua Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027**

# CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

## Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027

- Ông Yasuyoshi Kasahara
- Ông Trần Văn Nghị
- Ông Trần Xuân Tụ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

## **Điều 12: Thông qua Bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2027**

### **1. Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2027 như sau:**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2024 – 2027
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát (*Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP*)

### **2. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2027:**

- Ông Quách Trọng Nghĩa Sinh năm: 1991 CCCD: 075091013652
- Ông Dương Trung Kiên Sinh năm: 1983 CCCD: 034083022194
- Ông Nguyễn Thanh Phong Sinh năm: 1981 CCCD: 077081000587

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

## **Điều 13: Thông qua các quy chế hoạt động công ty.**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
2. Quy chế quản trị nội bộ công ty.
3. Quy chế hoạt động Ban kiểm soát công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

## **Điều 14: Thông qua các giao dịch với các bên có liên quan**

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần MT Gas và các tổ chức có liên quan có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Danh sách các tổ chức có liên quan và nội dung giao dịch kèm theo.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, thời gian ủy quyền từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ với Công ty	Số GDKKD	Địa chỉ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
-----	-------------	-------------------------	----------	---------	--

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha	Công ty sở hữu 40% vốn điều lệ	0303224471	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lông - Số lượng : 9.000 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 162.000.000.000 VNĐ
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt đình	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 100% vốn điều lệ	0301687763	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lông - Số lượng : 23.000 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 480.000.000.000 VNĐ
3	Công ty Cổ phần Gas Bình Minh	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 99% vốn điều lệ	0302309796	Phòng 805, Lầu 8, TN Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lông - Số lượng : 170 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 3.750.000.000 VNĐ
3	Công ty TNHH Khí Dầu Mỏ Hóa Lông Be Ta Gas	Công ty liên kết của Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí Anpha	3602566983	Số 01, Khu phố 2, Xa Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lông - Số lượng : 4.800 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 100.000.000.000 VNĐ
4	Công Ty CP Khí Hóa Lông Hoàng Anh	Công ty liên kết của Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí Anpha	3700838402	148/1A đường Tân An, KP.Đông An, P.Tân Đông Hiệp, TP.Dĩ An, tỉnh Bình Dương	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lông - Số lượng : 3.500 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 75.000.000.000 VNĐ
5	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Người có liên quan đến người nội bộ	1101801470	ấp 3, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lông - Số lượng : 4.500 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 95.000.000.000 VNĐ
6	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát	Người có liên quan đến người nội bộ	0310797434	D15/26E, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lông - Số lượng : 9500 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 210.000.000.000 VNĐ
7.	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch	Người có liên quan đến người nội bộ	0301450034	Số A9/22E ấp 1, Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành	Hiện không giao dịch với khách hàng này

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

	Vụ Du Lịch Xuân Nam			Phó Hồ Chí Minh, Việt Nam	
8	Công ty CP Đầu tư Thương Mại An Toàn	Người có liên quan đến người nội bộ	0311991201	1593/2A Đường Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	Hiện không giao dịch với khách hàng này

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

### **Điều 15: Thông qua kết quả Bầu cử Thành viên Ban kiểm soát:**

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
	TV BKS	
	TV BKS	
	TV BKS	

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần MT Gas thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

### **Nơi nhận:**

- UBCKNN/SGDCKHN
- HĐQT/Ban Tổng Giám Đốc.
- CBNV công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP MT GAS  
CHỦ TỌA**

**TRƯƠNG HỮU PHƯỚC**

## ĐƠN TỪ NHIỆM

- Kính gửi:
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP MT Gas
  - Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MT Gas

Tên tôi là: Trần Văn Nghị

Sinh ngày: 16 tháng 9 năm 1975

Số CCCD: 036075006607 cấp ngày 23/11/2021

Hiện là Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần MT Gas.

Nay vì lý do công việc cá nhân, tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ này tại Công ty. Tôi làm đơn này xin từ nhiệm khỏi vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ ngày 26/04/2024.


Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi!

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông và Hội đồng Quản trị đã tin tưởng, đồng hành trong suốt thời gian qua và kính chúc Công ty ngày càng phát triển và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

Người làm đơn

  
\_\_\_\_\_  
Trần Văn Nghị

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi:** - *Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MT Gas*  
- *Hội đồng quản trị Công ty cổ phần MT Gas*

Tôi tên: Trần Xuân Tự

Số CCCD: 040078015847 Ngày cấp: 14/02/2022.

Địa chỉ: 114/Q3, Tổ 18, KP1, Phường Long Bình Tân, Tp.Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Hiện là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần MT Gas.

Nay vì lý do cá nhân tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm vị trí này tại Công ty. Tôi làm đơn này xin được rời khỏi vị trí kể từ ngày 26/04/2024.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi.

Kính chúc Công ty cổ phần MT Gas ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

*Biên Hòa, ngày 4.. tháng 4.. năm 2024*

Người làm đơn



**Trần Xuân Tự**

# QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

### CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

#### ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

#### ĐIỀU 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty:** Công ty Cổ phần MT Gas.
- Ban Tổng Giám đốc:** gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của Công ty, Kế toán trưởng..
- Người có liên quan** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán.
- Thành viên Hội đồng quản trị điều hành:** là Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham gia điều hành các hoạt động hàng ngày của một phân hay toàn bộ Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:** là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được HĐQT bổ nhiệm.
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp.
- Người điều hành Công ty:** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Tùy theo nhu cầu quản lý Công ty trong từng thời điểm, Hội đồng quản trị Công ty có thể bổ nhiệm các người điều hành khác.
- Thành viên Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được hiểu tương tự như nhau.
- Các thuật ngữ khác được viện dẫn trong Quy chế này có cùng định nghĩa được quy định tại Điều lệ của Công ty.

#### ĐIỀU 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
- Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **ĐIỀU 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **ĐIỀU 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị
  - a. Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) thành viên. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.
  - b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
  - c. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công



việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
  - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
  - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
  - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

**ĐIỀU 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác;
  - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

**ĐIỀU 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
  5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
  6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
    - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
    - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
    - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
    - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
    - e. Quyền và nghĩa vụ khác với vai trò Người phụ trách quản trị Công ty.

## **ĐIỀU 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- 3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Điều lệ Công ty.
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **ĐIỀU 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Nếu các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước ít nhất 15 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
  - c. Số lượng ứng viên tối đa mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 1 Điều này có quyền đề cử, ứng cử được xác định như sau:
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số người cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **ĐIỀU 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **ĐIỀU 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 20% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **ĐIỀU 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **ĐIỀU 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

## 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## **ĐIỀU 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị được quyền thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác tùy theo tình hình hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài, cụ thể thành viên do Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị quyết định quy chế tổ chức hoạt động và quyền, nghĩa vụ của từng tiểu ban. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **ĐIỀU 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất 01 lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận sau đây:
  - a. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành, quản lý khác;
  - b. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng tiếng Việt và phải thông báo cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành



viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này, trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỉ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 42 của Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi.

#### **ĐIỀU 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **CHƯƠNG V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **ĐIỀU 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
  3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **ĐIỀU 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **ĐIỀU 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà thành viên này có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên này cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **PHÂN CẤP QUYỀN HẠN GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **ĐIỀU 21. Lĩnh vực huy động vốn**

Hội đồng quản trị có quyền đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; đề xuất phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; quyết định chào bán trái phiếu, cổ phiếu, chứng khoán chuyển đổi; quyết định việc mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Hội đồng quản trị có thể ra Nghị quyết ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số quyền hạn trên.

#### **ĐIỀU 22. Lĩnh vực đầu tư ra ngoài công ty**

1. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị quyết định việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần, công ty liên doanh, góp vốn tham gia hợp tác kinh doanh hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
2. Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức, theo dõi, quản lý có hiệu quả việc sử dụng các khoản vốn góp ở các đơn vị liên doanh hay có vốn góp của Công ty. Hàng quý, Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn góp của Công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị tình hình và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh ở các đơn vị liên doanh hay có vốn góp của Công ty.

#### **ĐIỀU 23. Lĩnh vực kinh doanh, mua bán hàng hóa dịch vụ**

Tổng giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm về các quyết định trong việc mua bán, kinh doanh hàng hóa dịch vụ theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

## **ĐIỀU 24. Lĩnh vực thanh lý, nhượng bán, thế chấp, cầm cố tài sản cố định**

Việc thanh lý, nhượng bán, thế chấp, cầm cố tài sản cố định của Công ty thực hiện theo Quy chế tài chính của Công ty.

## **ĐIỀU 25. Tổ chức bộ máy, nhân sự**

1. Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty; quyết định thành lập, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; phê chuẩn Điều lệ công ty con.
2. Tổng giám đốc Công ty ra quyết định thành lập và giải thể các Khối nghiệp vụ của Công ty phù hợp với cơ cấu tổ chức đã được Hội đồng quản trị phê duyệt; quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các Khối nghiệp vụ trong Công ty; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế tổ chức hoạt động của các Chi nhánh, văn phòng đại diện.
3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc tuyển dụng nhân sự và ký kết hợp đồng lao động với người lao động.

## **CHƯƠNG VII MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **ĐIỀU 26. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **ĐIỀU 27. Mối quan hệ với Tổng giám đốc/Ban tổng giám đốc**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **ĐIỀU 28. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **ĐIỀU 29. Mối quan hệ với cổ đông**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị với tư cách đại diện cổ đông chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Công ty và kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị chỉ đạo việc giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị duy trì quan hệ chặt chẽ, thường xuyên, lâu dài với các cổ đông.

## **CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **ĐIỀU 30. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế**

1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi Công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Quy chế này.
2. Tổ chức hoặc cá nhân vi phạm quy định trong Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành dựa trên mức độ và tính chất vi phạm.

### **ĐIỀU 31. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MT Gas do Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **ĐIỀU 32. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần bao gồm 07 chương, 32 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

(Dự thảo)

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: ngày ..... )

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I</b>	<b>CÁC QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>3</b>
ĐIỀU 1:	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	3
ĐIỀU 2:	Giải thích từ ngữ và định nghĩa .....	3
ĐIỀU 3:	Các nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát .....	4
<b>CHƯƠNG II</b>	<b>THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>4</b>
ĐIỀU 4:	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát .....	4
ĐIỀU 5:	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát .....	5
ĐIỀU 6:	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát .....	5
ĐIỀU 7:	Trưởng Ban kiểm soát .....	5
ĐIỀU 8:	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	6
ĐIỀU 9:	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....	7
ĐIỀU 10:	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....	7
ĐIỀU 11:	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	7
<b>CHƯƠNG III</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>8</b>
ĐIỀU 12:	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	8
ĐIỀU 13:	Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	10
ĐIỀU 14:	Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông .....	10
<b>CHƯƠNG IV</b>	<b>CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>11</b>
ĐIỀU 15:	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	11
ĐIỀU 16:	Biên bản họp Ban kiểm soát .....	11
<b>CHƯƠNG V</b>	<b>BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....</b>	<b>12</b>
ĐIỀU 17:	Trình báo cáo hàng năm .....	12
ĐIỀU 18:	Tiền lương và quyền lợi khác .....	12
ĐIỀU 19:	Công khai các lợi ích liên quan.....	12
<b>CHƯƠNG VI</b>	<b>MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>13</b>
ĐIỀU 20:	Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát .....	13
ĐIỀU 21:	Mối quan hệ với Ban điều hành.....	13
ĐIỀU 22:	Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	14
ĐIỀU 23:	Các mối quan hệ làm việc khác của Ban kiểm soát .....	16
<b>CHƯƠNG VII</b>	<b>HIỆU LỰC THI HÀNH .....</b>	<b>16</b>
ĐIỀU 24:	Hiệu lực thi hành .....	16



# CHƯƠNG I

## CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

### **ĐIỀU 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

### **ĐIỀU 2: Giải thích từ ngữ và định nghĩa**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần MT Gas;
  - b. **“Điều lệ Công ty”** là Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - c. **“Hội đồng quản trị”** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. **“Người điều hành”** của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc/Người phụ trách cao nhất của các Khối hoặc cấp tương đương theo mô hình tổ chức của Công ty tùy từng thời điểm.
  - e. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23, Điều 4 Luật Doanh Nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.
  - f. **“Người nội bộ”** được định nghĩa theo khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán.
  - g. **“Người quản lý”** của Công ty bao gồm:
    - Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị;
    - Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc;
    - Kế toán trưởng;
    - Cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
  - h. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Người điều hành của Công ty
2. Những từ ngữ không được giải thích trong Quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
3. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tùy từng thời điểm.
4. Trường hợp văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của văn bản pháp luật chuyên ngành.
5. Các từ hoặc cụm từ đã được định nghĩa trong pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán, nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh, sẽ có nghĩa tương tự như Quy chế này.

### **ĐIỀU 3: Các nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định tại Quy chế này. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty.
3. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát. Trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền cho một thành viên Ban kiểm soát thay mặt chủ trì, giải quyết công việc của Ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo dõi chế độ trách nhiệm các nhân, kết hợp chế độ làm việc tập thể của Ban kiểm soát. Các kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cũng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **ĐIỀU 4: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
5. Thảo luận, góp ý các vấn đề có liên quan đến các ý kiến của Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý Công ty.
6. Mỗi Kiểm soát viên được phân công chuyên trách theo dõi giám sát một lĩnh vực. Kiểm soát viên có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng Ban kiểm soát; tham mưu cho Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát lĩnh vực được phân công.
7. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1,2,3 và 9 điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

8. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
9. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **ĐIỀU 5: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **ĐIỀU 6: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan khác (nếu có);
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp.

#### **ĐIỀU 7: Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát :

- a. Tổ chức xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - b. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.
  - c. Tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - d. Chịu trách nhiệm đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.
  - e. Ủy quyền cho Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban trong thời gian vắng mặt.
  - f. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - g. Đề nghị Hội đồng Quản trị tổ chức phiên họp bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - h. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
  - i. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được ủy quyền) về các nội dung trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
  - j. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát được gửi đến Đại hội đồng cổ đông.
  - k. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
  - l. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

#### **ĐIỀU 8: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên của Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn

số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **ĐIỀU 10: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
  - c. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **ĐIỀU 11: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân

được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác;
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT**

#### **ĐIỀU 12: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
3. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
5. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
6. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
7. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
8. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Đưa ra các kiến nghị, đề xuất cần thiết và phù hợp.

9. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
10. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
11. Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch hoạt động hàng năm được thống nhất với Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Công ty tổ chức. Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát thảo luận với Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.
12. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quyết định việc huy động các chuyên viên, cán bộ quản lý của Công ty tham gia thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát.
13. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
14. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
15. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty
16. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao, có thể tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
22. Tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp theo đề nghị của Ban kiểm soát. Tổng giám đốc có trách nhiệm thông báo cho Ban kiểm soát về kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.
23. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **ĐIỀU 13: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị, các tài liệu do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo

### **ĐIỀU 14: Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ.
  - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
  - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.



## CHƯƠNG IV

### CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

#### **ĐIỀU 15: Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
3. Ban kiểm soát có thể tiến hành các cuộc họp bất thường, nếu thấy cần thiết. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Sau hai (02) lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên phải tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời đề xuất miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu một Kiểm soát viên đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy chế này làm Trưởng Ban kiểm soát.
4. Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành sau năm (05) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các Kiểm soát viên. Trường hợp khẩn cấp khi xét thấy cần thiết, thông báo mời họp có thể gửi trước một (01) ngày đến các Kiểm soát viên.
5. Biểu quyết:
  - a. Mỗi kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Nếu Kiểm soát viên không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền bằng văn bản biểu quyết cho một Kiểm soát viên khác (là đối tượng được phép tham gia bầu biểu quyết theo quy định tại Điều này) thực hiện biểu quyết.
  - b. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng là ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (với trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt)
  - c. Việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định có giá trị tương đương với việc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
  - d. Các kiến nghị của Ban kiểm soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát theo nguyên tắc biểu quyết quy định tại Khoản 5 Điều này. Mỗi Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban kiểm soát.

#### **ĐIỀU 16: Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **ĐIỀU 17: Trình báo cáo hàng năm**

Các báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết

#### **ĐIỀU 18: Tiền lương và quyền lợi khác**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **ĐIỀU 19: Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
  3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
  4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
  5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **ĐIỀU 20: Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **ĐIỀU 21: Mối quan hệ với Ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành. Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể gồm:

1. Quan hệ phối hợp:  
Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở thông tin hai chiều giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành, Ban kiểm soát chủ động xem xét và đưa ra ý kiến tư vấn cho Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành.

2. Quan hệ kiểm soát và giám sát:
- a. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát;
  - b. Ban kiểm soát có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định của Tổng giám đốc và đánh giá sự phối hợp giữa các thành viên Ban Tổng giám đốc và giữa Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác ;
  - c. Ban kiểm soát có quyền tham gia vào các cuộc họp của Tổng giám đốc và người điều hành khác hoặc yêu cầu Tổng giám đốc triệu tập cuộc họp bất thường để thông báo các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra giám sát mà Ban kiểm soát nhận thấy đã vi phạm quy định của Pháp luật, quy định của Công ty hoặc gây thiệt hại/có nguy cơ gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty và cổ đông;
  - d. Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động điều hành của Ban Điều hành, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản cho Tổng giám đốc yêu cầu điều chỉnh những điểm không phù hợp đó;
  - e. Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải gửi cho Ban kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội 05 (năm) ngày làm việc để thẩm định;
  - f. Tổng giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ;
  - g. Các báo cáo Tổng giám đốc gửi tới Hội đồng quản trị phải đồng thời gửi cho Ban kiểm soát;
  - h. Tổng giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - i. Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với Hội đồng quản trị những điểm không thống nhất với các kiến nghị của Ban kiểm soát. Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này;
  - j. Tổng giám đốc thông báo kịp thời cho Ban kiểm soát khi phát hiện thấy những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

## **ĐIỀU 22: Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị , là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ với hoạt động quản trị Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành Công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;

Công tác quản trị thực hiện việc đề ra các chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động, thiết lập tầm nhìn chiến lược và chiến thuật phát triển Công ty theo từng giai đoạn và các chiến lược dài hạn của Công ty; Công tác kiểm soát của Ban kiểm soát là giám sát việc triển khai các chủ trương, chính sách, cơ chế hoạt động và chiến lược phát triển Công ty, giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị.

1. Quan hệ phối hợp:

- a. Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, nhằm đảm bảo Ban kiểm soát luôn có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho Hội đồng quản trị khi phát hiện có nội dung không phù hợp để Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh kịp thời;
- b. Ban kiểm soát tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.

2. Quan hệ kiểm soát – giám sát:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát Hội đồng quản trị trong quản lý và điều hành Công ty, chủ yếu là các nội dung sau:

- a. Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông;
- b. Ban kiểm soát có thẩm quyền kiểm tra sự tuân thủ của Hội đồng quản trị theo pháp luật, theo các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; thẩm tra hiệu quả quản lý của Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát có quyền tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị nhằm kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ về trình tự tiến hành cuộc họp, trình tự ra quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông;
- d. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, cung cấp đúng hạn và đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;
- f. Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát của mình đồng thời làm việc với Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra giám sát nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất;
- g. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị;

- h. Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải gửi cho Ban kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội 05 (năm) ngày làm việc để thẩm định;
- i. Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong Báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

### **ĐIỀU 23: Các mối quan hệ làm việc khác của Ban kiểm soát**

- 1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước  
Ban kiểm soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành của Pháp luật.
- 2. Quan hệ với cổ đông
  - a. Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - b. Ban kiểm soát có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm tra, giám sát, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát cho cổ đông lớn và phối hợp với cổ đông lớn trong các cuộc kiểm tra;

## **CHƯƠNG VII**

### **HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **ĐIỀU 24: Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần MT Gas bao gồm 7 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày .....tháng năm 2024 và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần MT Gas ban hành ngày      tháng năm 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**🇻🇪**

**(Dự Thảo)**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH UNG

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ("**Quy Chế**") được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị Công ty cổ phần niêm yết theo quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và Điều lệ Công ty, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Để thực thi một chính sách rõ ràng về Quản trị công ty và đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Công ty, Quy Chế này quy định các nội dung về (i) vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; (ii) trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; (iii) đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; và (iv) các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. Quy Chế cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.
3. Quy Chế được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan của những người này của Công ty.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những chữ viết tắt/từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "*Công ty*" là Công ty Cổ phần MT Gas.
  - b. "*Quản trị Công ty*" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
  - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
  - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
  - e. "*Cổ đông lớn*": là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
  - f. "*Người quản lý Công ty* hoặc "*Người quản lý*" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - g. "*Người điều hành Công ty*" hoặc "*Người điều hành*" là " là Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội Đồng Quản trị, Kế toán trưởng, các Giám đốc khối và các vị trí khác trong Công ty thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc phê chuẩn;



- h. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là Thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- i. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” hoặc “thành viên Hội đồng quản trị độc lập” hoặc “thành viên độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
- j. “Người phụ trách quản trị Công ty” là Người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020;
- k. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - l. “Đa số” là trên 50%.
- 2. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều Khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị của Công ty**

Nguyên tắc Quản trị của Công ty bao gồm:

- 1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật;
- 2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- 3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- 5. Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- 6. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- 7. Hội đồng quản trị định hướng và giám sát; Ban kiểm soát kiểm soát Công ty hiệu quả.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Trình tự, thủ tục tổ chức và triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 18 của Điều lệ Công ty. Công ty sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp thích hợp trên lãnh thổ Việt Nam.
- 2. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 của Điều lệ Công ty.
- 3. Các bước chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Quy định về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 18 của Điều lệ Công ty, cụ thể các bước chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

a. *Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông*

Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho công ty niêm yết.

b. *Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông*

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

c. *Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*

- Người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo Điều 17 của Điều lệ Công ty.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau:

- + Họ và tên cổ đông với cổ đông là cá nhân/tên của cổ đông là tổ chức;
  - + Địa chỉ thường trú đối với cổ đông là cá nhân/Địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
  - + Quốc tịch;
  - + Số Thẻ căn cước công dân/Giấy Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức;
  - + Số lượng, loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ;
  - + Số và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
  - + Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - + Lý do đưa ra kiến nghị;
  - + Chữ ký của cổ đông, nếu người ký văn bản kiến nghị là đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Khoản 5 Điều 17 Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông nếu kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật.
  - Hội đồng quản trị sẽ thông báo cho cổ đông các quyết định từ chối kiến nghị của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cùng lý do từ chối kiến nghị này. Hội đồng quản trị cũng có thể gửi văn bản từ chối kiến nghị cùng lý do từ chối.
  - Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị hợp lệ (không bị từ chối) vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- d. *Các vấn đề sẽ được đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm:*
- Thông qua mức cổ tức của từng loại cổ phần;
  - Thông qua báo cáo thường niên và các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;
  - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- e. *Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông*
- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho những vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ Công ty.
- f. *Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông*
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 16 của Điều lệ Công ty.

## **Điều 5. Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, các bước tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cụ thể được quy định bổ sung như sau:

*1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông*

Việc đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 19 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Thư ký Công ty hoặc một bộ phận/cá nhân được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- Việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bắt đầu một cách hợp lệ.
- Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền của mỗi người đại diện.
- Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự cuộc họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 1 ngày trước khi khai mạc cuộc họp.
- Việc kiểm tra tư cách đại biểu được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân, hộ chiếu hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thư mời và giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*2. Điều kiện tiến hành; Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu*

- Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 18 Điều lệ Công ty.
- Thư ký Công ty hoặc một bộ phận/cá nhân được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự cuộc họp thỏa mãn tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết.

*3. Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*

- Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng

quản trị tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 19 của Điều lệ Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số thư ký để làm thư ký cuộc họp.

#### 4. *Bầu Ban kiểm phiếu*

- Chủ tọa sẽ yêu cầu Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
- Điều kiện của các thành viên Ban kiểm phiếu bao gồm:
  - + Một trong số các thành viên Ban kiểm phiếu là người có hiểu biết về các quy định của pháp luật, có thể là nhân viên thuộc bộ phận Pháp lý của Công ty.
  - + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị;
  - + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Tổng giám đốc và ứng viên Ban Tổng giám đốc;
  - + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên;
  - + Thành viên Ban kiểm phiếu nên là người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử.
- Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo này sẽ được cung cấp cho các cổ đông thông qua trang thông tin điện tử của Công ty và bằng bản in tại văn phòng trụ sở chính của Công ty. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu.
- Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền:
  - + Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử.
  - + Báo cáo cho Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có.

- Trường Ban kiểm phiếu có quyền quyết định về số lượng cụ thể hoặc bổ sung, thay thế nhân sự của Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu trong công tác tổ chức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### 5. *Khách mời tham dự cuộc họp*

- Kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến về các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty có thể mời chủ nợ, các nhà đầu tư tiềm năng, cán bộ công nhân viên, các quan chức chính phủ, nhà báo, các chuyên gia và các cá nhân và tổ chức khác không sở hữu cổ phần của Công ty tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng quyết định về khách mời của Hội đồng quản trị khi triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. *Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp*

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trình bày nội dung chương trình họp tới các cổ đông. Đồng thời, Chủ tọa sẽ giải thích trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ Công ty. Nội dung chương trình họp phải xác định chi tiết và thời gian thảo luận cho từng vấn đề. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp.
- Đối với trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông thì quyết định của Chủ tọa mang tính phán quyết cao nhất theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ Công ty.

#### 7. *Thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự*

- Việc thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ những nguyên tắc sau:
- Tạo cơ hội cho cổ đông (i) đặt câu hỏi với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Kiểm toán độc lập và nhận được các câu trả lời rõ ràng (ii) có thể đưa ra quyết định trên cơ sở những thông tin đầy đủ và không thiên lệch đối với tất cả các vấn đề được đưa ra trong cuộc họp.
- Các câu hỏi do cổ đông đặt ra cần được trả lời ngay. Nếu một câu hỏi nào đó không được trả lời ngay, Công ty cần có văn bản trả lời ngay sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm toán viên độc lập, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các Tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) cùng với thành viên Ban điều hành Công ty cần phải có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông cần giải thích nguyên nhân vắng mặt của họ.
- Những Người quản lý Công ty, bao gồm cả Trưởng các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị cần được phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, khi có yêu cầu.
- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông chỉ được phép ngắt lời người trình bày để đảm bảo trình tự hoặc tuân thủ đúng với các yêu cầu về thủ tục của cuộc họp.

#### 8. *Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cách thức bỏ phiếu*

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ
- đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đồng cổ đông để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

#### 9. *Cách thức kiểm phiếu và ghi lại kết quả biểu quyết*

- Ban kiểm phiếu tổ chức việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là Người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- + Các vấn đề đã được thông qua;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Ban kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*10. Điều kiện để nghị quyết được thông qua*

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

*11. Thông báo kết quả kiểm phiếu*

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu rõ số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

*12. Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*

Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình họp đã được thảo luận và biểu quyết và (ii) Kết quả biểu quyết đã được công bố.

*13. Lưu phiếu biểu quyết*

Sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các thẻ biểu quyết và các văn bản hướng dẫn biểu quyết đều được đóng dấu và bỏ vào hòm phiếu. Toàn bộ tài liệu sẽ được Thư ký Công ty lưu theo chế độ bảo mật theo Quy định về lưu trữ của Công ty.

*14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông*

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- + Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;



- + Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - + Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  - Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin
  - Theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 6. Cách thức phản đối nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết, quyết định hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
  - Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 13 của Điều lệ. Ngoài ra, các quy định cụ thể như sau:

##### *1. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường*

- Trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, bao gồm thẩm quyền, thời gian triệu tập được

quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 13 của Điều lệ Công ty;

- Trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Ban kiểm soát, tùy trường hợp phát sinh, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;
- Nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường sẽ có nội dung khác nhau liên quan tới mục đích cụ thể của việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

## 2. *Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông*

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.
- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - + Mục đích lấy ý kiến;
  - + Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- + Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 8. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông**

##### *1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị*

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành, Người điều hành khác;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

##### *2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát*

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó

thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, thành viên Bộ máy quản lý, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Bộ máy Ban điều hành, Tổng giám đốc và cổ đông;

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
2. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:
  - Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 11. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 5 thành viên và tối đa là 7 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được tính từ ngày việc bầu có hiệu lực. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
  - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên.

**Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, thường trú tại Việt Nam, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ học vấn, có năng lực, kinh nghiệm về tổ chức quản trị doanh nghiệp.
3. Có hiểu biết Luật pháp.
4. Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
5. Có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
6. Không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm nhưng không giới hạn ở các tư cách như vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của Tổng giám đốc và Người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm Người quản lý công ty mẹ).
7. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Ứng cử, đề cử, cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười
2. (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.
3. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
  - g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - h. Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có)

4. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 25% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 55% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 55% đến dưới 70% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 70% đến dưới 85% được đề cử tối đa 06 ứng viên; và từ 85% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
6. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và không bị pháp luật và Điều lệ cấm làm thành viên Hội đồng quản trị, được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 công ty khác.

#### **Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức bằng văn bản gửi đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Khi số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên còn lại hoặc bị giảm như quy định trên.
  - b. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

**Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định về việc công bố thông tin của Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

**Điều 18. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

**Điều 19. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp với số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm theo quy định trong Điều lệ Công ty và pháp luật.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường được thực hiện theo quy định trong Điều lệ Công ty và pháp luật.

**Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết



về những vấn đề được bàn bạc và phiếu biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

#### **Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một phần hai (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
2. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

#### **Điều 22. Cách thức biểu quyết**

1. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;
2. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

#### **Điều 24. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ, trung thực. Thư ký Công ty hoặc một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác do Hội đồng quản trị yêu cầu làm người ghi biên bản cuộc họp.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 13 Điều 30 Điều lệ Công ty thì biên bản này có hiệu lực.

#### **Điều 25. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các Ban, Đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

#### **Điều 26. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều 28 Điều lệ Công ty và pháp luật.

#### **Điều 27. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 28. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty một cách hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa 05 năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi miễn Người phụ trách quản trị Công ty khi cần thiết nhưng không được trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán.

#### **Điều 29. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG IV**

#### **KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 30. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

##### **Điều 31. Nhiệm kỳ, thành phần và yêu cầu đối với Kiểm soát viên**

1. Số lượng thành viên, nhiệm kỳ, thành phần, cơ cấu  
Số lượng Kiểm soát viên được quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Điều lệ, cụ thể Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Các thành viên bầu 01 người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.  
Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  
Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều 38 Điều lệ Công ty.

3. Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 32. Tư cách Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

**Điều 33. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 13 Quy Chế này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên của Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

#### **Điều 34. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
2. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty và Điều 32 Quy chế này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 36. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 37. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ Công ty và pháp luật.

## **CHƯƠNG V**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 29 của Điều lệ Công ty, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Điều lệ Công ty và trong Quy chế này.
3. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng giám đốc theo nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

#### **Điều 39. Các tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty**

1. Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế ít nhất năm (05) năm trong công tác quản trị doanh nghiệp và/hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
  - c. Có trình độ từ đại học trở lên thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến hoạt động chủ yếu của Công ty;
  - d. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp và hiểu biết pháp luật;
  - e. TGD không được đồng thời là Giám đốc hoặc TGD của doanh nghiệp khác.
  - f. TGD không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ của Công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ của Công ty.
2. Phó Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế ít nhất năm (05) năm trong công tác quản trị doanh nghiệp và/hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
  - c. Có trình độ từ đại học trở lên;
3. Kế Toán trưởng phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán
  - b. Trình độ đại học trở lên
  - c. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
  - d. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm
  - e. Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán năm 2015;

**Điều 40. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc và Người điều hành Công ty**

- 1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc
  - a. Việc đề cử, ứng cử Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định tại từng thời điểm.
  - b. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
  - c. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- 2. Bổ nhiệm Người điều hành khác
  - a. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
  - b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với những Người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

**Điều 41. Ký, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc và Người điều hành khác**

- 1. Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động (bao gồm cả tiền lương và lợi ích khác) được quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Điều lệ Công ty.
- 2. Việc ký kết và chấm dứt Hợp đồng với Người điều hành Công ty phải đảm tuân thủ quy định của pháp luật về lao động.

#### **Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty**

Người điều hành Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo các quy định của pháp luật, và văn bản nội bộ của Công ty.

#### **Điều 43. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành Công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Người điều hành Công ty, và/hoặc khi có sự kiện ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

### **CHƯƠNG VI**

#### **PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 44. Nguyên tắc phối hợp, làm việc**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.
3. Nguyên tắc của công tác kiểm soát chung và kiểm soát nội bộ là không gây cản trở các hoạt động sản xuất kinh doanh và không trực tiếp can thiệp vào công tác điều hành của Công ty, kiểm soát tham gia tư vấn, giám sát và tham mưu trong việc chấn chỉnh công tác quản lý Công ty.
4. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo các quy định tương ứng về cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Điều lệ Công ty và pháp luật.
5. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông báo, cung cấp cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo cách thức tương tự như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
6. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy Chế này và pháp luật.
7. Việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên sẽ được thống nhất giữa Hội đồng quản trị, BSK và Tổng giám đốc tại từng thời điểm.

#### **Điều 45. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát**



Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát là mối quan hệ giữa hoạt động quản trị Công ty với hoạt động kiểm soát tính tuân thủ nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành Công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công tác quản trị thực hiện việc đề ra các chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động, thiết lập tầm nhìn chiến lược và chiến thuật phát triển Công ty theo từng giai đoạn và các chiến lược dài hạn của Công ty.

Công tác kiểm soát của Ban kiểm soát là giám sát việc triển khai các chủ trương chính sách cơ chế hoạt động và chiến lược phát triển Công ty, giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

#### 1. Quan hệ phối hợp:

- a. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, trong quá trình quản trị điều hành nhằm đảm bảo Ban kiểm soát luôn có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho Hội đồng quản trị khi phát hiện có nội dung không phù hợp để Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh kịp thời;
- b. Ban kiểm soát tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.

#### 2. Quan hệ kiểm soát – giám sát:

- a. Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát Hội đồng quản trị trong quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông;
- b. Ban kiểm soát có thẩm quyền kiểm tra sự tuân thủ của Hội đồng quản trị theo Pháp luật, theo các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông; thẩm tra hiệu quả quản lý của Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát có quyền tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị nhằm kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ về trình tự tiến hành cuộc họp, trình tự ra quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông;
- d. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, cung cấp đúng hạn và đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;

- f. Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát của mình đồng thời làm việc với Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 46. Mọi quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc**

Mọi quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc là mối quan hệ giữa quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, cụ thể bao gồm:

1. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, chính sách, Tổng giám đốc thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện chiến lược được Hội đồng quản trị thông qua;
2. Hội đồng quản trị cùng với Tổng giám đốc thống nhất các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trên cơ sở thỏa mãn lợi ích của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và các phương pháp, cách thức tiến hành và các giải pháp để đạt được các mục tiêu đề ra;
3. Tổng giám đốc phân công người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất của Công ty để trình HĐQT. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp với pháp luật hiện hành thì Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó;
4. Tổng giám đốc có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc như được quy định tại Điều lệ Công ty; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị biết;
5. Hàng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và hàng năm, Tổng giám đốc gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Hội đồng quản trị, kiến nghị những vấn đề cần được Hội đồng quản trị giải quyết trong phạm vi thẩm quyền và mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch trong thời gian tới;
6. Khi xảy ra hoặc nhận thấy có nguy cơ biến động bất thường lớn, Tổng giám đốc cần kịp thời báo cáo đột xuất bằng văn bản hoặc bằng các phương tiện thông tin nhanh nhất cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có biện pháp xử lý kịp thời;
7. Tổng giám đốc được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị để báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty;
8. Hội đồng quản trị thiết lập cơ chế thanh tra kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

#### **Điều 47. Mọi quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Tổng giám đốc**

Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Ban Tổng giám đốc là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể gồm:

1. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở thông tin hai chiều giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành, Ban kiểm soát chủ động xem xét và đưa ra ý kiến tư vấn cho Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành.
2. Quan hệ kiểm soát và giám sát:
  - a. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát;
  - b. Ban kiểm soát có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định của Tổng giám đốc và đánh giá sự phối hợp giữa các thành viên Ban Tổng giám đốc và giữa Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý;
  - c. Ban kiểm soát có quyền tham gia vào các cuộc họp của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý hoặc yêu cầu Tổng giám đốc triệu tập cuộc họp bất thường để thông báo các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra giám sát mà Ban kiểm soát nhận thấy đã vi phạm quy định của Pháp luật, quy định của Công ty hoặc gây thiệt hại/có nguy cơ gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông;
  - d. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ;
  - e. Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động điều hành của Ban Điều hành, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản cho Tổng giám đốc yêu cầu điều chỉnh những điểm không phù hợp đó.

**Điều 48. Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với

những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
6. Công ty được cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho công ty con của Công ty. Việc thông qua các giao dịch này được thực hiện như sau:
  - a. Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua đối với các giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - b. Hội đồng quản trị Công ty thông qua các giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
8. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 49. Đánh giá hoạt động**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp.
2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Ban kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.
3. Việc thực hiện đánh giá cán bộ hàng năm thực hiện theo quy định Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty.

#### **Điều 50. Khen thưởng**

1. Hàng năm, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ tài chính kèm theo quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý thuộc diện quản lý của Hội đồng quản trị. Căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và chủ trương khen thưởng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức thưởng cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý;
2. Các đối tượng khác còn lại sẽ được Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty xét thưởng thành tích hàng năm theo các hình thức biểu dương kèm theo giá trị mức thưởng mới phù hợp với Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và được chi bằng nguồn Quỹ Khen thưởng Công ty. Mức khen thưởng căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

#### **Điều 51. Kỷ luật**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra;
2. Hình thức kỷ luật và trách nhiệm vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ có liên quan của Công ty.

### **CHƯƠNG VIII**

#### **CÔNG BỐ THÔNG TIN – MINH BẠCH VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN**

#### **Điều 52. Nguyên tắc về công bố thông tin**

1. Định nghĩa: “Việc công bố thông tin được định nghĩa như là một cách thức để đảm bảo rằng tất cả các bên quan tâm đều có thể tiếp cận thông tin thông qua một quy trình minh bạch để đảm bảo cho việc tìm kiếm và thu thập thông tin được dễ dàng, bất kể mục đích tiếp cận thông tin là gì”.
  - a. Nguyên tắc về công bố thông tin:

- b. Thường xuyên, kịp thời
  - c. Có thể tiếp cận một cách dễ dàng, rộng rãi
  - d. Chính xác và đầy đủ
  - e. Nhất quán, phù hợp và có văn bản dẫn chứng
2. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng phù hợp với Quy định Công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
  3. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư, đảm bảo thông tin minh bạch.
  4. Tổng giám đốc Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện việc công bố thông tin. Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

#### **Điều 53. Thông tin bí mật**

1. Để tránh những ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích chính đáng của Công ty và các cổ đông trong việc công bố thông tin, Công ty được phép bảo mật thông tin đối với thông tin bí mật thuộc phạm vi Bí mật kinh doanh theo quy định của Luật Cạnh tranh.
2. Phạm vi Bí mật kinh doanh và các Thông tin bí mật khác được quy định tại Quy chế về công bố thông tin và Chính sách bảo mật thông tin.

#### **Điều 54. Thông tin nội bộ và giao dịch nội bộ**

1. Thông tin nội bộ là những thông tin liên quan đến Công ty chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của Công ty.
2. Thông tin nội bộ được lưu giữ cẩn mật bởi những người có thẩm quyền theo quy định của Chính sách bảo mật thông tin.
3. Các đối tượng có thể tiếp cận thông tin nội bộ bao gồm:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc trong phạm vi các công việc có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;
  - b. Cổ đông lớn của Công ty;
  - c. Người kiểm toán báo cáo tài chính, các Công ty Chứng khoán, các Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và người hành nghề chứng khoán của tổ chức đó;
  - d. Tổ chức, cá nhân có quan hệ hợp tác kinh doanh, cung cấp dịch vụ với Công ty và cá nhân làm việc trong tổ chức đó;
  - e. Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp có được thông tin nội bộ từ những đối tượng quy định tại các điểm đã nêu ở trên.
4. Những người được tiếp cận các thông tin nội bộ không được phép:
- a. Mua bán chứng khoán liên quan tới thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận;
  - b. Tiết lộ thông tin nội bộ cho những cá nhân khác trừ phi việc tiết lộ đó được thực hiện trong quá trình thực thi nhiệm vụ được Công ty giao phó;
  - c. Tư vấn hoặc xui khiến người khác mua bán chứng khoán liên quan đến những thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận.
5. Giao dịch nội bộ bất hợp pháp (giao dịch nội gián) là những giao dịch diễn ra khi những người có khả năng tiếp cận các thông tin nội bộ sử dụng những thông tin đó để thu lợi hoặc để tránh tổn thất trên thị trường chứng khoán.
6. Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Chính sách an ninh thông tin và cụ thể hóa các quy định, quy trình về tránh xung đột lợi ích của Công ty để điều chỉnh các hành vi liên quan đến việc sử dụng thông tin nội bộ, giao dịch nội bộ.

#### **Điều 55. Tổ chức công bố thông tin, quản lý thông tin và tính minh bạch**

1. Tổ chức công bố thông tin
  - a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác lập, thông qua và duy trì Quy chế về công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan khác.
  - b. Để đảm bảo tính chính xác và kịp thời, Công ty sẽ tổ chức bộ phận chuyên trách/kiêm nhiệm việc công bố thông tin. Tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự/bộ phận này được đề cập trong Quy chế về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của Công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.
  - c. Việc công bố thông tin được thực hiện trên các phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, các ấn phẩm và các trang thông tin điện tử của Công ty.
2. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ

- a. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng/đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp.
  - b. Trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, danh mục các thông tin cần được thường xuyên bổ sung và cập nhật để quản lý và theo dõi chặt chẽ, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của việc tiết lộ thông tin nội bộ ra bên ngoài.
3. Tính minh bạch : Công ty cam kết đảm bảo sự minh bạch trong công bố thông tin theo quy định tại Quy chế về công bố thông tin.
  4. Trách nhiệm bồi thường: Cá nhân vi phạm Quy chế công bố thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn ở vi phạm công tác (i) công bố thông tin, (ii) sử dụng và hoặc tiết lộ thông tin, (iii) chuẩn bị những thông tin được công bố không đầy đủ và thiếu chính xác..., phải chịu trách nhiệm bồi thường và/hoặc bị xử lý trách nhiệm tùy theo mức độ vi phạm.
  5. Cơ chế liên lạc thường xuyên với Cổ đông lớn: Công ty sẽ thông tin với cổ đông lớn bất cứ khi nào Hội đồng quản trị thấy cần thiết, tuy nhiên trên nguyên tắc không ít hơn 2 lần/năm.

**Điều 56. Các nội dung công bố thông tin**

1. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty
  - a. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong Báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
    - Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
    - Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
    - Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
    - Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;
    - Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc;
    - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
    - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty
    - Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy Chế, nguyên nhân và giải pháp.



- b. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ và công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về:
    - Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc trong thời gian 3 năm trước;
    - Các giao dịch giữa Công ty và công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn;
    - Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất và phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.
2. Nội dung công bố thông tin gồm:
- a. Những thông tin định kỳ: các báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo thường niên
  - b. Những thông tin bất thường;
  - c. Những thông tin theo yêu cầu của UBCKNN;
  - d. Những thông tin liên quan đến giao dịch của các cổ đông lớn;
  - e. Những thông tin liên quan đến giao dịch cổ phiếu quỹ;
  - f. Những thông tin liên quan đến giao dịch cổ phiếu của các cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng;
  - g. Những thông tin liên quan đến việc giao dịch và chào bán ra công chúng;
  - h. Những thông tin liên quan đến việc chào bán chứng khoán ra công chúng và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
  - i. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật.
3. Công bố thông tin tự nguyện, các thông tin mà Công ty có thể tự nguyện công bố (không thuộc phạm vi yêu cầu của pháp luật) trên trang thông tin điện tử bao gồm:
- a. Các mục tiêu của Công ty;
  - b. Cơ cấu sở hữu của cổ đông lớn, quan trọng và quyền biểu quyết;
  - c. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành;
  - d. Các yếu tố rủi ro trọng yếu có thể dự đoán trước;
  - e. Người lao động và các bên có quyền lợi liên quan;
  - f. Cơ cấu và chính sách Quản trị Công ty.
4. Phạm vi thông tin với Cổ đông lớn bao gồm:

- a. Thông tin nội bộ;
- b. Các ý kiến đóng góp của Cổ đông lớn về quản trị công ty

**Điều 57. Công bố thông tin về các cổ đông lớn**

1. Công ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng Cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - a. Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
  - b. Địa chỉ liên lạc;
  - c. Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
  - d. Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
  - e. Tình hình biến động về sở hữu của các Cổ đông lớn;
  - f. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
  - g. Tình hình tăng, giảm cổ phiếu và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công ty của các Cổ đông lớn.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
3. Để bảo đảm quyền lợi của cổ đông, cổ đông phải thường xuyên và kịp thời cung cấp thông tin của cổ đông cho Công ty. Trường hợp Cổ đông không cung cấp thông tin dẫn đến quyền lợi của cổ đông bị ảnh hưởng và nếu việc ảnh hưởng đó không xuất phát từ lỗi của Công ty, Công ty sẽ không có trách nhiệm bồi thường.

**Điều 58. Bảo mật thông tin**

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định và quy trình về bảo mật thông tin (như là một phần của Chính sách an ninh thông tin).
2. Phạm vi điều chỉnh sẽ bao gồm các thông tin nội bộ, thông tin bí mật và các thông tin nhạy cảm khác của Công ty cần được bảo mật.
3. Các nội dung chính phải tối thiểu bao gồm: quản lý rủi ro thông tin, bộ phận phụ trách, quản lý tài sản, lưu trữ, thông tin liên lạc, kiểm soát truy cập, quản lý cam kết bảo mật đối với bên thứ ba.

**CHƯƠNG IX**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 59. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này là cơ sở để Công ty ban hành hệ thống quy chế nội bộ áp dụng cho các bộ phận trực thuộc Công ty.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai áp dụng các quy định này vào Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo đúng trình tự được quy định tại Quy chế này.
3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm phối hợp với các phòng ban liên quan thiết lập hệ thống quy chế hoạt động của Ban Tổng giám đốc, phân cấp phân quyền giữa các thành viên Ban Tổng giám đốc phù hợp với quy định tại Quy chế này;

**Điều 60. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 9 Chương và 60 Điều, được Hội đồng quản trị Công ty soạn thảo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua căn cứ trên nội dung Điều lệ sửa đổi của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày ... tháng năm 2024, và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2024. Các văn bản do Công ty ban hành trước đây trái với nội dung Quy chế này đều không còn hiệu lực thi hành.
2. Việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Hội đồng quản trị Công ty xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**